

Số: 10 /TB-SGD&ĐT

Lào Cai, ngày 31 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả Phúc khảo bài thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thông báo kết quả Phúc khảo bài thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2025 như sau:

1. Kết quả Phúc khảo

- Tổng số bài thi Phúc khảo: 350, trong đó: Chương trình 2006 có 11 bài, Chương trình 2018 có 339 bài. Chia ra:

+ Khu vực 1 (tỉnh Yên Bái cũ): 218 bài (06 bài Chương trình 2006, 212 Chương trình 2018); 46 bài phúc khảo tự luận (03 bài Chương trình 2006, 43 bài Chương trình 2018); 172 bài phúc khảo trắc nghiệm (03 bài Chương trình 2006, 169 bài Chương trình 2018).

+ Khu vực 2 (tỉnh Lào Cai cũ): 132 bài (05 bài Chương trình 2006, 127 bài Chương trình 2018); 25 bài phúc khảo tự luận (01 bài Chương trình 2006, 24 bài Chương trình 2018); 107 bài phúc khảo trắc nghiệm (04 bài Chương trình 2006, 103 bài Chương trình 2018).

- Kết quả cụ thể: Có 02 bài thi được điều chỉnh điểm (**01 bài thi môn Ngữ văn** được điều chỉnh điểm theo Quy chế: Điểm trước Phúc khảo 6.75 điểm, điểm sau Phúc khảo 7.0 điểm; **01 bài thi môn Sinh học** được điều chỉnh điểm do thí sinh ghi sai mã đề thi trên Phiếu thu bài, ghi sai và tô sai mã đề thi trên Phiếu TLTN so với mã đề thi đã phát: Điểm trước Phúc khảo 1.1 điểm, điểm sau Phúc khảo 8.75 điểm); 348 bài thi không điều chỉnh điểm (Chi tiết điểm từng bài thi *theo phụ lục gửi kèm*).

- Yêu cầu các đơn vị trực tiếp nhận đơn Phúc khảo của thí sinh niêm yết và thông báo ngay kết quả Phúc khảo tới thí sinh được biết.

2. Thời gian làm việc thực tế của các Ban Phúc khảo

- Ban Làm phách Phúc khảo bài thi tự luận làm việc 1,5 ngày, từ 13h30 ngày 29/7/2025 đến hết ngày 30/7/2025.

- Ban Phúc khảo: Công an, bảo vệ, y tế và phục vụ làm việc 03 ngày, từ 7h30 ngày 29/7/2025 đến hết ngày 31/7/2025. Tổ Phúc khảo bài thi trắc nghiệm và Tổ Phúc khảo bài thi tự luận làm việc 01 ngày từ 07h30 ngày 30/7/2025. Riêng Tổ Phúc khảo bài thi trắc nghiệm Khu vực 1 (tỉnh Yên Bái cũ) làm việc 02 ngày từ 07h30 ngày 30/7/2025 đến hết ngày 31/7/2025.

- Ban Thư ký Hội đồng thi tham gia công tác Phúc khảo làm việc 03 ngày, từ 7h30 ngày 29/7/2025 đến hết ngày 31/7/2025.

Sở GD&ĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Các phòng thuộc Sở GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Công thông tin điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, QLCLGD.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Minh Tâm

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 (CHƯƠNG TRÌNH 2018, KHU VỰC 1 (TỈNH YÊN BÁI CŨ))

(Kèm theo Thông báo số: TB-SGD&ĐT ngày / /2025 của Sở GD&ĐT)

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
1	13000022	TRẦN PHƯƠNG ANH	09/08/2007	Nữ	TO		6.85	6.85		6.85	6.85
2	13000039	NGUYỄN CHÍ CÔNG	24/04/2007	Nam	N1		7.75	7.75		7.75	7.75
3	13000039	NGUYỄN CHÍ CÔNG	24/04/2007	Nam	VA	6.75		6.75	6.75		6.75
4	13000055	LƯƠNG NGỌC HẢI DƯƠNG	05/10/2007	Nam	TO		6.5	6.5		6.5	6.5
5	13000061	TRẦN ANH THÁI DƯƠNG	10/08/2007	Nam	HO		7.5	7.5		7.5	7.5
6	13000061	TRẦN ANH THÁI DƯƠNG	10/08/2007	Nam	TO		5.85	5.85		5.85	5.85
7	13000135	TRẦN TÙNG LÂM	13/04/2007	Nam	LI		8	8		8	8
8	13000159	TRẦN KHÁNH LY	28/01/2007	Nữ	N1		9	9		9	9
9	13000159	TRẦN KHÁNH LY	28/01/2007	Nữ	TO		7.1	7.1		7.1	7.1
10	13000188	NGUYỄN HÀ MY	06/01/2007	Nữ	DI		9.75	9.75		9.75	9.75
11	13000188	NGUYỄN HÀ MY	06/01/2007	Nữ	N1		7.5	7.5		7.5	7.5
12	13000201	BÙI MINH NGỌC	18/08/2007	Nữ	VA	8		8	8		8
13	13000202	CÙ KHÁNH NGỌC	19/10/2007	Nữ	SU		9.25	9.25		9.25	9.25
14	13000215	CHU YẾN NHI	23/04/2007	Nữ	TO		6.5	6.5		6.5	6.5
15	13000241	NGUYỄN TRÚC QUỲNH	22/05/2007	Nữ	TO		8.25	8.25		8.25	8.25
16	13000255	ĐẶNG ĐỨC THẮNG	03/09/2007	Nam	HO		7.75	7.75		7.75	7.75
17	13000259	NGÔ KIM THU	12/04/2007	Nữ	TO		7.5	7.5		7.5	7.5
18	13000284	VĂN HUYỀN TRANG	23/01/2007	Nữ	SI		7.35	7.35		7.35	7.35
19	13000284	VĂN HUYỀN TRANG	23/01/2007	Nữ	TO		5.75	5.75		5.75	5.75
20	13000293	NGUYỄN ANH TUẤN	22/02/2007	Nam	LI		7.75	7.75		7.75	7.75
21	13000301	TRẦN HÀ VI	16/10/2007	Nữ	LI		9	9		9	9
22	13000303	NGÔ QUANG VINH	13/11/2007	Nam	HO		7	7		7	7

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
23	13000314	ĐỖ VIỆT ANH	29/09/2007	Nam	N1		5.75	5.75		5.75	5.75
24	13000329	NGUYỄN TÚ ANH	18/06/2007	Nữ	N1		4.5	4.5		4.5	4.5
25	13000369	PHẠM VĂN CHUNG	10/08/2007	Nam	TI		7.25	7.25		7.25	7.25
26	13000369	PHẠM VĂN CHUNG	10/08/2007	Nam	TO		4.5	4.5		4.5	4.5
27	13000373	NGÔ NGỌC CƯỜNG	03/01/2007	Nam	TO		7.75	7.75		7.75	7.75
28	13000379	NGUYỄN NGHI DUNG	11/12/2007	Nữ	VA	7.75		7.75	7.75		7.75
29	13000389	NGUYỄN BÙI VIỆT DŨNG	21/07/2007	Nam	TO		0.95	0.95		0.95	0.95
30	13000405	LÊ ĐẠI DƯƠNG	20/06/2007	Nam	HO		3.35	3.35		3.35	3.35
31	13000411	LÊ ĐỨC ĐẠT	30/10/2007	Nam	SU		3.2	3.2		3.2	3.2
32	13000411	LÊ ĐỨC ĐẠT	30/10/2007	Nam	VA	5		5	5		5
33	13000434	TRẦN CHÍ ĐỨC	27/10/2007	Nam	TO		4.75	4.75		4.75	4.75
34	13000466	BÙI MINH HẠNH	12/10/2007	Nữ	TO		4.85	4.85		4.85	4.85
35	13000468	NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG HẠNH	31/03/2007	Nữ	VA	7		7	7		7
36	13000474	CÙ THỊ MỸ HẬU	12/06/2007	Nữ	TO		1.35	1.35		1.35	1.35
37	13000474	CÙ THỊ MỸ HẬU	12/06/2007	Nữ	VA	5.5		5.5	5.5		5.5
38	13000484	NGUYỄN MINH HIẾU	14/02/2007	Nam	SU		4.1	4.1		4.1	4.1
39	13000484	NGUYỄN MINH HIẾU	14/02/2007	Nam	TI		3.1	3.1		3.1	3.1
40	13000484	NGUYỄN MINH HIẾU	14/02/2007	Nam	TO		2	2		2	2
41	13000484	NGUYỄN MINH HIẾU	14/02/2007	Nam	VA	5.5		5.5	5.5		5.5
42	13000489	PHẠM MẠNH HIẾU	10/04/2007	Nam	HO		8.25	8.25		8.25	8.25
43	13000541	VŨ QUANG HUY	13/09/2007	Nam	DI		3.85	3.85		3.85	3.85
44	13000541	VŨ QUANG HUY	13/09/2007	Nam	SU		4.35	4.35		4.35	4.35
45	13000541	VŨ QUANG HUY	13/09/2007	Nam	TO		1.6	1.6		1.6	1.6
46	13000541	VŨ QUANG HUY	13/09/2007	Nam	VA	3.75		3.75	3.75		3.75
47	13000584	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG LÂM	23/10/2007	Nam	HO		8	8		8	8

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
48	13000665	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	26/07/2006	Nam	CNNN		5.75	5.75		5.75	5.75
49	13000665	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	26/07/2006	Nam	SU		3.85	3.85		3.85	3.85
50	13000665	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	26/07/2006	Nam	VA	3.25		3.25	3.25		3.25
51	13000669	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	20/09/2007	Nữ	DI		9	9		9	9
52	13000708	BÙI MAI PHƯƠNG	31/10/2007	Nữ	N1		4.5	4.5		4.5	4.5
53	13000708	BÙI MAI PHƯƠNG	31/10/2007	Nữ	TO		7	7		7	7
54	13000742	NGUYỄN VĂN SƠN	04/11/2006	Nam	SU		3.6	3.6		3.6	3.6
55	13000742	NGUYỄN VĂN SƠN	04/11/2006	Nam	TO		1.75	1.75		1.75	1.75
56	13000742	NGUYỄN VĂN SƠN	04/11/2006	Nam	VA	3.5		3.5	3.5		3.5
57	13000746	PHẠM NHẬT TÀI	27/09/2007	Nam	DI		4.25	4.25		4.25	4.25
58	13000746	PHẠM NHẬT TÀI	27/09/2007	Nam	SU		3.85	3.85		3.85	3.85
59	13000746	PHẠM NHẬT TÀI	27/09/2007	Nam	VA	5.25		5.25	5.25		5.25
60	13000795	MAI ANH THU	02/08/2007	Nữ	N1		4.5	4.5		4.5	4.5
61	13000795	MAI ANH THU	02/08/2007	Nữ	VA	8.75		8.75	8.75		8.75
62	13000872	TRẦN NGỌC VIỆT	09/09/2007	Nam	HO		7.25	7.25		7.25	7.25
63	13000872	TRẦN NGỌC VIỆT	09/09/2007	Nam	LI		8.25	8.25		8.25	8.25
64	13000872	TRẦN NGỌC VIỆT	09/09/2007	Nam	TO		6.75	6.75		6.75	6.75
65	13000900	ĐOÀN NGUYỄN PHƯƠNG ANH	04/11/2007	Nữ	VA	8.25		8.25	8.25		8.25
66	13000925	TRẦN THỊ ÁNH	19/04/2007	Nữ	SU		7.75	7.75		7.75	7.75
67	13000925	TRẦN THỊ ÁNH	19/04/2007	Nữ	VA	7.75		7.75	7.75		7.75
68	13001086	LÊ HẢI LONG	21/05/2007	Nam	LI		7.25	7.25		7.25	7.25
69	13001121	PHẠM THỊ TRÀ MY	12/02/2007	Nữ	DI		9.25	9.25		9.25	9.25
70	13001160	NGUYỄN VĂN PHONG	20/03/2007	Nam	LI		8	8		8	8
71	13001169	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	11/12/2007	Nữ	N1		4.75	4.75		4.75	4.75
72	13001177	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	23/09/2007	Nữ	VA	7.5		7.5	7.5		7.5

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
73	13001180	TRẦN ÁI QUỲNH	20/06/2007	Nữ	N1		6	6		6	6
74	13001192	PHẠM ĐỨC THÀNH	15/04/2007	Nam	LI		8.25	8.25		8.25	8.25
75	13001192	PHẠM ĐỨC THÀNH	15/04/2007	Nam	TO		7.5	7.5		7.5	7.5
76	13001199	PHẠM HƯƠNG THẢO	20/10/2007	Nữ	VA	7.75		7.75	7.75		7.75
77	13001264	HOÀNG LAN VY	02/09/2007	Nữ	N1		5	5		5	5
78	13001269	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	30/04/2007	Nữ	VA	8		8	8		8
79	13001285	PHẠM PHƯƠNG ANH	19/12/2007	Nữ	TO		0.7	0.7		0.7	0.7
80	13001360	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	01/08/2006	Nam	SU		9	9		9	9
81	13001360	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	01/08/2006	Nam	VA	8.25		8.25	8.25		8.25
82	13001407	KIỀU KHÁNH LINH	17/08/2004	Nữ	N1		3	3		3	3
83	13001427	NGUYỄN HOÀNG MAI	15/08/2007	Nữ	TO		6	6		6	6
84	13001522	NGUYỄN THANH THU'	18/09/2007	Nữ	SU		6.25	6.25		6.25	6.25
85	13001867	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	30/01/2007	Nữ	TO		3.1	3.1		3.1	3.1
86	13001973	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	26/04/2007	Nữ	DI		4.35	4.35		4.35	4.35
87	13001973	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	26/04/2007	Nữ	SU		2.7	2.7		2.7	2.7
88	13001973	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	26/04/2007	Nữ	TO		2.6	2.6		2.6	2.6
89	13001973	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	26/04/2007	Nữ	VA	3.75		3.75	3.75		3.75
90	13001988	BÙI QUANG PHÚC	21/08/2007	Nam	TO		7.25	7.25		7.25	7.25
91	13002103	HÀ THÀNH TRUNG	24/04/2007	Nam	VA	8		8	8		8
92	13002116	NGUYỄN TUẤN TÚ	21/07/2007	Nam	DI		3.5	3.5		3.5	3.5
93	13002116	NGUYỄN TUẤN TÚ	21/07/2007	Nam	SU		2.5	2.5		2.5	2.5
94	13002116	NGUYỄN TUẤN TÚ	21/07/2007	Nam	TO		1.75	1.75		1.75	1.75
95	13002116	NGUYỄN TUẤN TÚ	21/07/2007	Nam	VA	5		5	5		5
96	13002120	NGUYỄN ANH TUẤN	14/12/2007	Nam	DI		3.85	3.85		3.85	3.85
97	13002120	NGUYỄN ANH TUẤN	14/12/2007	Nam	SU		5	5		5	5

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
98	13002120	NGUYỄN ANH TUẤN	14/12/2007	Nam	TO		1.5	1.5		1.5	1.5
99	13002120	NGUYỄN ANH TUẤN	14/12/2007	Nam	VA	4.75		4.75	4.75		4.75
100	13002406	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH CHI	08/07/2007	Nữ	SU		8	8		8	8
101	13002582	LƯƠNG XUÂN THỦY	28/06/2007	Nam	TO		1	1		1	1
102	13002719	NGUYỄN MẠNH HÀ	03/07/2007	Nam	CNNN		5.6	5.6		5.6	5.6
103	13002719	NGUYỄN MẠNH HÀ	03/07/2007	Nam	DI		3.2	3.2		3.2	3.2
104	13002719	NGUYỄN MẠNH HÀ	03/07/2007	Nam	VA	4.75		4.75	4.75		4.75
105	13002794	NGUYỄN BẢO KHÁNH	13/11/2007	Nam	VA	3.25		3.25	3.25		3.25
106	13002931	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	12/08/2007	Nữ	SU		8.75	8.75		8.75	8.75
107	13003049	HOÀNG THỊ BAN	01/01/2007	Nữ	SU		6.75	6.75		6.75	6.75
108	13003074	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	28/10/2007	Nam	VA	7.75		7.75	7.75		7.75
109	13003241	BÙI KHÁNH LINH	15/09/2007	Nữ	SI		4.7	4.7		4.7	4.7
110	13003466	HÀ TRỌNG TUÂN	23/08/2005	Nam	VA	7.5		7.5	7.5		7.5
111	13003495	NGUYỄN QUANG VIỆT	09/07/2007	Nam	SU		7.5	7.5		7.5	7.5
112	13003578	HOÀNG LÝ HÙNG	08/08/2007	Nam	VA	5		5	5		5
113	13003780	HOÀNG PHƯƠNG LINH	08/11/2007	Nữ	TO		0.85	0.85		0.85	0.85
114	13003789	LÝ THỊ HUYỀN LƯƠNG	10/09/2007	Nữ	TO		0.95	0.95		0.95	0.95
115	13003891	NGUYỄN VĂN TUÂN	27/08/2006	Nam	DI		2.1	2.1		2.1	2.1
116	13003891	NGUYỄN VĂN TUÂN	27/08/2006	Nam	SU		2.6	2.6		2.6	2.6
117	13003891	NGUYỄN VĂN TUÂN	27/08/2006	Nam	TO		2.6	2.6		2.6	2.6
118	13003891	NGUYỄN VĂN TUÂN	27/08/2006	Nam	VA	3.5		3.5	3.5		3.5
119	13003958	ĐÀO MINH CHÍ	24/08/2007	Nam	DI		8	8		8	8
120	13003958	ĐÀO MINH CHÍ	24/08/2007	Nam	SU		6.75	6.75		6.75	6.75
121	13003998	ĐINH TIẾN ĐẠT	16/03/2007	Nam	SU		6.5	6.5		6.5	6.5
122	13004023	LÊ HOÀNG HÀ	08/09/2007	Nam	SU		8.25	8.25		8.25	8.25

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
123	13004126	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	21/03/2007	Nữ	DI		6.25	6.25		6.25	6.25
124	13004246	NGUYỄN THÚY NGỌC	09/03/2007	Nữ	DI		9	9		9	9
125	13004362	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	09/09/2007	Nữ	SU		7.25	7.25		7.25	7.25
126	13004409	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	14/08/2007	Nam	DI		9	9		9	9
127	13004409	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	14/08/2007	Nam	VA	6.5		6.5	6.5		6.5
128	13004460	TRẦN PHẠM TIẾN CÔNG	19/12/2007	Nam	KTPL		8.25	8.25		8.25	8.25
129	13004691	NGUYỄN ĐỨC ANH	06/07/2006	Nam	VA	6.75		6.75	6.75		6.75
130	13004706	VŨ PHƯƠNG ANH	12/06/2007	Nữ	LI		7.35	7.35		7.35	7.35
131	13004717	VŨ BẢO CHÂU	29/04/2007	Nữ	TO		4.5	4.5		4.5	4.5
132	13004748	BẠCH TÙNG DƯƠNG	27/12/2007	Nam	HO		7.5	7.5		7.5	7.5
133	13004748	BẠCH TÙNG DƯƠNG	27/12/2007	Nam	N1		8	8		8	8
134	13004780	NGÔ THU HÀ	29/04/2007	Nữ	HO		7.75	7.75		7.75	7.75
135	13004780	NGÔ THU HÀ	29/04/2007	Nữ	LI		7.6	7.6		7.6	7.6
136	13004791	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	20/03/2007	Nữ	HO		6.75	6.75		6.75	6.75
137	13004823	ĐOÀN MẠNH HÙNG	07/08/2007	Nam	KTPL		9	9		9	9
138	13004915	HOÀNG HÀ KHÁNH LY	06/11/2006	Nữ	DI		7.75	7.75		7.75	7.75
139	13004916	LÂM KHÁNH LY	19/11/2007	Nữ	LI		6	6		6	6
140	13004916	LÂM KHÁNH LY	19/11/2007	Nữ	TO		5.25	5.25		5.25	5.25
141	13004946	ĐINH THỂ NGỌC	09/08/2007	Nam	TO		0.45	0.45		0.45	0.45
142	13004977	TRẦN TIẾN PHÁT	15/08/2007	Nam	LI		8.75	8.75		8.75	8.75
143	13004994	NGUYỄN THU PHƯƠNG	02/09/2007	Nữ	LI		8.5	8.5		8.5	8.5
144	13005025	NGUYỄN VĂN THÀNH	23/01/2007	Nam	DI		7.5	7.5		7.5	7.5
145	13005025	NGUYỄN VĂN THÀNH	23/01/2007	Nam	SU		6.35	6.35		6.35	6.35
146	13005026	TRẦN TIẾN THÀNH	06/11/2007	Nam	DI		4.1	4.1		4.1	4.1
147	13005026	TRẦN TIẾN THÀNH	06/11/2007	Nam	SU		3.75	3.75		3.75	3.75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
148	13005026	TRẦN TIẾN THÀNH	06/11/2007	Nam	TO		1.5	1.5		1.5	1.5
149	13005026	TRẦN TIẾN THÀNH	06/11/2007	Nam	VA	5		5	5		5
150	13005059	NGUYỄN VŨ ANH THƯ	04/04/2007	Nữ	TO		4.85	4.85		4.85	4.85
151	13005104	NGUYỄN HUY TÙNG	23/09/2007	Nam	LI		7.75	7.75		7.75	7.75
152	13005133	LÝ THỊ HẢI YẾN	05/12/2006	Nữ	DI		9	9		9	9
153	13005158	HOÀNG THỊ HUỆ CHI	16/11/2007	Nữ	N1		4.75	4.75		4.75	4.75
154	13005158	HOÀNG THỊ HUỆ CHI	16/11/2007	Nữ	SU		8.25	8.25		8.25	8.25
155	13005178	TRẦN MINH ĐỨC	24/05/2006	Nam	DI		1.95	1.95		1.95	1.95
156	13005229	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	14/12/2007	Nữ	DI		9.5	9.5		9.5	9.5
157	13005250	NGUYỄN MINH NGA	25/09/2007	Nữ	TO		0.95	0.95		0.95	0.95
158	13005327	NGUYỄN THÙY TRANG	30/03/2007	Nữ	LI		8	8		8	8
159	13005327	NGUYỄN THÙY TRANG	30/03/2007	Nữ	N1		5.75	5.75		5.75	5.75
160	13005327	NGUYỄN THÙY TRANG	30/03/2007	Nữ	VA	7		7	7		7
161	13005806	HÀ THỊ BẢO NGỌC	25/06/2007	Nữ	LI		8.75	8.75		8.75	8.75
162	13006179	PHẠM QUỲNH MAI	03/12/2007	Nữ	VA	6.75		6.75	7		7
163	13006189	NGUYỄN BÙI HỒNG MINH	30/03/2007	Nữ	HO		8	8		8	8
164	13006372	BÙI THANH TÙNG	17/01/2007	Nam	VA	2.5		2.5	2.5		2.5
165	13006577	PHẠM NGỌC THẮNG	12/07/2007	Nam	SI		7.5	7.5		7.5	7.5
166	13006658	LƯỠNG HOÀNG ĐỨC	31/08/2007	Nam	VA	4.5		4.5	4.5		4.5
167	13006893	HOÀNG NGŨ TUYÊN	28/07/2007	Nam	VA	3.5		3.5	3.5		3.5
168	13007861	HÀ MINH KHANG	25/10/2007	Nam	LI		5	5		5	5
169	13007861	HÀ MINH KHANG	25/10/2007	Nam	TO		4.1	4.1		4.1	4.1
170	13007862	KIỀU HOÀNG KHÁNH	10/08/2007	Nam	VA	5		5	5		5
171	13008330	PHẠM LÊ HÀ VÂN	28/04/2007	Nữ	N1		4.25	4.25		4.25	4.25
172	13008335	ĐẶNG THÀNH VINH	09/01/2007	Nam	N1		5.5	5.5		5.5	5.5

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
173	13008335	ĐẶNG THÀNH VINH	09/01/2007	Nam	TO		5.5	5.5		5.5	5.5
174	13008357	ĐỖ MINH BÁ	22/09/2007	Nam	VA	5		5	5		5
175	13008460	ĐẶNG NGỌC LINH	27/01/2007	Nữ	DI		5.85	5.85		5.85	5.85
176	13008460	ĐẶNG NGỌC LINH	27/01/2007	Nữ	SU		6.25	6.25		6.25	6.25
177	13008460	ĐẶNG NGỌC LINH	27/01/2007	Nữ	TO		2.85	2.85		2.85	2.85
178	13008460	ĐẶNG NGỌC LINH	27/01/2007	Nữ	VA	7.75		7.75	7.75		7.75
179	13008486	TRẦN VĂN MINH	07/10/2007	Nam	DI		3.95	3.95		3.95	3.95
180	13008486	TRẦN VĂN MINH	07/10/2007	Nam	SU		3.1	3.1		3.1	3.1
181	13008486	TRẦN VĂN MINH	07/10/2007	Nam	TO		2.1	2.1		2.1	2.1
182	13008507	NÔNG THỊ BÍCH NGUYỆT	22/02/2007	Nữ	TO		0.95	0.95		0.95	0.95
183	13008548	NGUYỄN ĐẶNG HẢI SƠN	26/09/2007	Nam	DI		7.1	7.1		7.1	7.1
184	13008683	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	17/12/2007	Nữ	DI		5.75	5.75		5.75	5.75
185	13008683	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	17/12/2007	Nữ	SU		6.5	6.5		6.5	6.5
186	13008763	ĐINH PHẠM TÚ ANH	03/01/2007	Nữ	TO		5.6	5.6		5.6	5.6
187	13008829	ĐOÀN DUY	26/04/2007	Nam	TO		8	8		8	8
188	13008837	NGÔ TIẾN ĐẠT	19/04/2007	Nam	DI		4.35	4.35		4.35	4.35
189	13008837	NGÔ TIẾN ĐẠT	19/04/2007	Nam	SU		3.85	3.85		3.85	3.85
190	13008837	NGÔ TIẾN ĐẠT	19/04/2007	Nam	TO		2.85	2.85		2.85	2.85
191	13008837	NGÔ TIẾN ĐẠT	19/04/2007	Nam	VA	5.75		5.75	5.75		5.75
192	13008886	TRẦN VIỆT HOÀNG	09/01/2007	Nam	LI		6.75	6.75		6.75	6.75
193	13008919	NGUYỄN DUY KHÁNH	12/09/2007	Nam	HO		6.5	6.5		6.5	6.5
194	13008919	NGUYỄN DUY KHÁNH	12/09/2007	Nam	SI		7.25	7.25		7.25	7.25
195	13008980	HOÀNG THANH MAI	17/11/2007	Nữ	HO		8.5	8.5		8.5	8.5
196	13008986	ĐỖ NGUYỄN NGỌC MINH	17/05/2007	Nữ	TO		6.5	6.5		6.5	6.5
197	13008988	NGÔ ĐỨC TUẤN MINH	29/05/2007	Nam	SU		4.5	4.5		4.5	4.5

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
198	13008988	NGÔ ĐỨC TUẤN MINH	29/05/2007	Nam	TO		2.25	2.25		2.25	2.25
199	13008988	NGÔ ĐỨC TUẤN MINH	29/05/2007	Nam	VA	4.5		4.5	4.5		4.5
200	13009007	BÙI XUÂN NGỌC	30/11/2007	Nam	VA	8		8	8		8
201	13009032	NGUYỄN NGỌC PHÚC	24/11/2007	Nam	LI		7	7		7	7
202	13009032	NGUYỄN NGỌC PHÚC	24/11/2007	Nam	N1		5.25	5.25		5.25	5.25
203	13009032	NGUYỄN NGỌC PHÚC	24/11/2007	Nam	TO		5.75	5.75		5.75	5.75
204	13009035	LÊ LAN PHƯƠNG	16/05/2007	Nữ	LI		6.6	6.6		6.6	6.6
205	13009039	PHẠM HỒNG QUANG	05/12/2007	Nam	TO		0.95	0.95		0.95	0.95
206	13009052	NGUYỄN VĂN SƠN	25/02/2007	Nam	LI		7.5	7.5		7.5	7.5
207	13009052	NGUYỄN VĂN SƠN	25/02/2007	Nam	N1		5.5	5.5		5.5	5.5
208	13009060	NGUYỄN THỊ THANH THANH	04/11/2007	Nữ	CNNN		4.6	4.6		4.6	4.6
209	13009060	NGUYỄN THỊ THANH THANH	04/11/2007	Nữ	SU		2.85	2.85		2.85	2.85
210	13009060	NGUYỄN THỊ THANH THANH	04/11/2007	Nữ	VA	4.75		4.75	4.75		4.75
211	13009081	ĐỖ ANH THU'	02/01/2007	Nữ	SU		9.75	9.75		9.75	9.75
212	13009123	NGUYỄN TỔ UYÊN	31/10/2007	Nữ	TO		0.7	0.7		0.7	0.7

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 (CHƯƠNG TRÌNH 2018, KHU VỰC 2 (TỈNH LÀO CAI CŨ))

(Kèm theo Thông báo số: TB-SGD&ĐT ngày / /2025 của Sở GD&ĐT)

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
1	08000018	LÊ ĐÀO VÂN ANH	13/06/2007	Nữ	DI		9.5	9.5		9.5	9.5
2	08000094	TRẦN TIẾN DŨNG	21/06/2007	Nam	HO		8.5	8.5		8.5	8.5
3	08000111	PHẠM ĐỨC DƯƠNG	08/01/2007	Nam	SU		8.75	8.75		8.75	8.75
4	08000111	PHẠM ĐỨC DƯƠNG	08/01/2007	Nam	VA	8.5		8.5	8.5		8.5
5	08000145	NGUYỄN THU HÀ	11/02/2007	Nữ	TO		6.5	6.5		6.5	6.5
6	08000173	NGUYỄN VĂN HIẾU	23/11/2007	Nam	VA	7		7	7		7
7	08000239	LƯU KHÁNH LINH	12/06/2007	Nữ	TO		5.25	5.25		5.25	5.25
8	08000243	NGUYỄN HOÀNG LINH	20/10/2007	Nữ	VA	7.5		7.5	7.5		7.5
9	08000264	NGUYỄN THỊ NGỌC LY	14/05/2007	Nữ	TO		5.85	5.85		5.85	5.85
10	08000411	NGUYỄN THỊ THU TRANG	12/05/2007	Nữ	DI		3.85	3.85		3.85	3.85
11	08000411	NGUYỄN THỊ THU TRANG	12/05/2007	Nữ	VA	4.25		4.25	4.25		4.25
12	08000677	ĐẶNG THANH SƠN	20/10/2007	Nam	LI		3.5	3.5		3.5	3.5
13	08000677	ĐẶNG THANH SƠN	20/10/2007	Nam	SU		3.1	3.1		3.1	3.1
14	08000677	ĐẶNG THANH SƠN	20/10/2007	Nam	TO		2.3	2.3		2.3	2.3
15	08000677	ĐẶNG THANH SƠN	20/10/2007	Nam	VA	5.75		5.75	5.75		5.75
16	08000715	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	05/11/2007	Nữ	SU		7.6	7.6		7.6	7.6
17	08000944	VŨ THẢO VY	11/12/2007	Nữ	SU		7.25	7.25		7.25	7.25
18	08001042	HOÀNG MINH ĐỨC	01/02/2007	Nam	LI		7.5	7.5		7.5	7.5
19	08001311	NGUYỄN THỊ THẢO	08/02/2007	Nữ	DI		5.85	5.85		5.85	5.85
20	08002075	MAI VŨ PHƯƠNG LINH	27/04/2007	Nữ	HO		5.25	5.25		5.25	5.25
21	08002100	BÙI PHẠM THẢO LY	22/12/2007	Nữ	SU		8.25	8.25		8.25	8.25
22	08002375	VŨ ANH TUẤN	14/06/2007	Nam	N1		1	1		1	1

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
23	08002722	HOÀNG QUỲNH CHI	19/09/2007	Nữ	TO		6	6		6	6
24	08003207	PHAN THUÝ NGÀ	15/08/2007	Nữ	SU		9	9		9	9
25	08003273	PHẠM ĐỨC TRUNG	12/02/2007	Nam	DI		9.25	9.25		9.25	9.25
26	08003273	PHẠM ĐỨC TRUNG	12/02/2007	Nam	SU		8.5	8.5		8.5	8.5
27	08003273	PHẠM ĐỨC TRUNG	12/02/2007	Nam	VA	7.25		7.25	7.25		7.25
28	08003286	TRIỆU THỊ THÚY VÂN	29/09/2007	Nữ	VA	7.5		7.5	7.5		7.5
29	08003544	NGUYỄN NGỌC ÁNH	19/06/2007	Nữ	VA	7		7	7		7
30	08003576	TRẮNG PHƯƠNG CHINH	19/11/2007	Nữ	TO		4.5	4.5		4.5	4.5
31	08003594	TRẦN VIỆT DŨNG	17/10/2007	Nam	N1		5.75	5.75		5.75	5.75
32	08003611	NGUYỄN MINH DƯƠNG	03/06/2007	Nam	VA	7.25		7.25	7.25		7.25
33	08003622	ĐẶNG DUY ĐẠT	03/08/2007	Nam	VA	3.75		3.75	3.75		3.75
34	08003628	VŨ TIẾN ĐẠT	11/12/2007	Nam	HO		8	8		8	8
35	08003658	TRẦN ĐỨC HẢI	13/07/2007	Nam	N1		4.75	4.75		4.75	4.75
36	08003781	TRẦN TIẾN LỰC	13/01/2007	Nam	VA	2.75		2.75	2.75		2.75
37	08003808	ĐẶNG TUẤN MINH	29/03/2007	Nam	LI		8.5	8.5		8.5	8.5
38	08003809	HOÀNG TIẾN MINH	20/03/2007	Nam	VA	4.17		4.17	4.17		4.17
39	08003831	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	15/05/2007	Nam	LI		6.25	6.25		6.25	6.25
40	08003831	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	15/05/2007	Nam	TO		5.5	5.5		5.5	5.5
41	08004045	NGUYỄN QUỐC VIỆT	24/07/2007	Nam	LI		7.5	7.5		7.5	7.5
42	08004166	NGUYỄN THỊ DUNG	25/01/2007	Nữ	SU		9	9		9	9
43	08004202	SÂM TRỊNH ÁNH DƯƠNG	31/05/2007	Nam	LI		6.75	6.75		6.75	6.75
44	08004276	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	25/02/2007	Nam	HO		4.85	4.85		4.85	4.85
45	08004276	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	25/02/2007	Nam	LI		7	7		7	7
46	08004295	NGUYỄN GIA HUY	19/07/2007	Nam	TO		4.85	4.85		4.85	4.85
47	08004317	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	26/02/2007	Nữ	N1		3.5	3.5		3.5	3.5

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
48	08004367	VI THỊ HỒNG LIỄU	30/12/2007	Nữ	DI		8.75	8.75		8.75	8.75
49	08004381	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG LINH	21/10/2007	Nữ	SU		7.25	7.25		7.25	7.25
50	08004381	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG LINH	21/10/2007	Nữ	TO		4.85	4.85		4.85	4.85
51	08004404	ĐINH THỊ KHÁNH LY	11/12/2007	Nữ	VA	7.17		7.17	7.17		7.17
52	08004417	ĐỖ VŨ CHI MAI	10/01/2007	Nữ	TO		3.85	3.85		3.85	3.85
53	08004449	TRẦN THỊ TRÀ MY	28/07/2007	Nữ	VA	6.75		6.75	6.75		6.75
54	08004563	MAI SƠN HOÀNG THÁI	10/03/2007	Nam	LI		6.75	6.75		6.75	6.75
55	08004598	NGUYỄN NGỌC THƯ	20/11/2007	Nữ	VA	6.5		6.5	6.5		6.5
56	08004626	LÊ HUY TRUNG	29/09/2007	Nam	HO		4.75	4.75		4.75	4.75
57	08004668	PHẠM QUỐC VIỆT	13/10/2007	Nam	LI		7.5	7.5		7.5	7.5
58	08004745	BÙI NGỌC ÁNH	15/10/2007	Nữ	TO		5.1	5.1		5.1	5.1
59	08004764	GIÀNG SEO CHÚ	26/03/2006	Nam	DI		9.5	9.5		9.5	9.5
60	08004764	GIÀNG SEO CHÚ	26/03/2006	Nam	SU		8.25	8.25		8.25	8.25
61	08004974	VŨ LAI MÃN	08/07/2007	Nữ	LI		6.25	6.25		6.25	6.25
62	08005077	CƯ TIẾN THÀNH	05/10/2006	Nam	VA	7		7	7		7
63	08005113	ĐINH QUỲNH TRANG	20/05/2007	Nữ	HO		6.75	6.75		6.75	6.75
64	08005210	PHẠM THỊ VÂN ANH	09/12/2007	Nữ	TO		5.85	5.85		5.85	5.85
65	08005211	PHẠM TRÂM ANH	18/03/2007	Nữ	HO		6.5	6.5		6.5	6.5
66	08005213	TỔNG HÀ DIỆU ANH	28/01/2007	Nữ	DI		8.75	8.75		8.75	8.75
67	08005213	TỔNG HÀ DIỆU ANH	28/01/2007	Nữ	SU		8	8		8	8
68	08005219	VŨ HÀ ANH	25/11/2007	Nữ	TO		4.85	4.85		4.85	4.85
69	08005245	VŨ ĐỖ MINH CHÂU	30/10/2007	Nữ	TO		7.5	7.5		7.5	7.5
70	08005272	BÙI PHƯƠNG DUNG	27/07/2007	Nữ	SU		8.75	8.75		8.75	8.75
71	08005289	NINH THỊ MỸ DUYÊN	10/01/2007	Nữ	VA	4.5		4.5	4.5		4.5
72	08005304	ĐỖ TIẾN ĐẠT	25/08/2007	Nam	DI		3.6	3.6		3.6	3.6

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
73	08005304	ĐỖ TIẾN ĐẠT	25/08/2007	Nam	VA	4.25		4.25	4.25		4.25
74	08005310	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG	05/08/2007	Nam	LI		6.7	6.7		6.7	6.7
75	08005320	VÀNG THỊ GHÉN	21/02/2007	Nữ	TO		0.85	0.85		0.85	0.85
76	08005355	NGUYỄN XUÂN HIỀN	08/06/2007	Nữ	HO		7.25	7.25		7.25	7.25
77	08005366	NGUYỄN THU HÒA	04/08/2007	Nữ	HO		7.75	7.75		7.75	7.75
78	08005366	NGUYỄN THU HÒA	04/08/2007	Nữ	SI		6.6	6.6		6.6	6.6
79	08005366	NGUYỄN THU HÒA	04/08/2007	Nữ	TO		5.75	5.75		5.75	5.75
80	08005474	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	07/08/2007	Nữ	N1		6.75	6.75		6.75	6.75
81	08005474	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	07/08/2007	Nữ	TO		6.25	6.25		6.25	6.25
82	08005513	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	16/08/2007	Nam	VA	7.5		7.5	7.5		7.5
83	08005514	NGUYỄN HÙNG MẠNH	28/10/2007	Nam	LI		8	8		8	8
84	08005528	BÙI QUANG MINH	10/10/2007	Nam	N1		8	8		8	8
85	08005528	BÙI QUANG MINH	10/10/2007	Nam	TO		5.5	5.5		5.5	5.5
86	08005535	PHẠM HẢI MINH	06/11/2007	Nam	HO		8.75	8.75		8.75	8.75
87	08005571	NÔNG KIM NGÂN	22/12/2007	Nữ	HO		9	9		9	9
88	08005617	MAI NGỌC PHÚ	04/11/2007	Nam	LI		8	8		8	8
89	08005617	MAI NGỌC PHÚ	04/11/2007	Nam	TO		5.35	5.35		5.35	5.35
90	08005622	ĐỖ MAI PHƯƠNG	28/04/2007	Nữ	TO		7.75	7.75		7.75	7.75
91	08005636	PHẠM BÁ MINH QUÂN	20/09/2007	Nam	DI		4.25	4.25		4.25	4.25
92	08005636	PHẠM BÁ MINH QUÂN	20/09/2007	Nam	SU		4.95	4.95		4.95	4.95
93	08005636	PHẠM BÁ MINH QUÂN	20/09/2007	Nam	TO		1.35	1.35		1.35	1.35
94	08005636	PHẠM BÁ MINH QUÂN	20/09/2007	Nam	VA	4.5		4.5	4.5		4.5
95	08005649	NGUYỄN VIỆT SƠN	31/07/2007	Nam	SI		1.1	1.1		8.75	8.75
96	08005660	NGUYỄN CÔNG TÂM	30/06/2007	Nam	LI		6.75	6.75		6.75	6.75
97	08005674	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	07/10/2007	Nữ	N1		6.75	6.75		6.75	6.75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
98	08005681	HOÀNG MINH THI	13/01/2007	Nữ	HO		8.25	8.25		8.25	8.25
99	08005707	NGUYỄN VŨ LINH TRANG	19/11/2007	Nữ	HO		8	8		8	8
100	08005707	NGUYỄN VŨ LINH TRANG	19/11/2007	Nữ	SI		8.5	8.5		8.5	8.5
101	08005710	TRẦN MINH TRANG	16/11/2007	Nữ	HO		8.75	8.75		8.75	8.75
102	08005803	THÀO THÀNH CHÚNG	18/05/2007	Nam	TO		8.75	8.75		8.75	8.75
103	08005853	NGUYỄN THẢO HIỀN	10/06/2007	Nữ	TO		6.75	6.75		6.75	6.75
104	08006018	LÙ THỊ THẨM	09/03/2007	Nữ	SU		7.5	7.5		7.5	7.5
105	08006018	LÙ THỊ THẨM	09/03/2007	Nữ	VA	7.75		7.75	7.75		7.75
106	08006040	GIÀNG THỊ HỒNG THƯƠNG	01/09/2007	Nữ	VA	6.25		6.25	6.25		6.25
107	08006211	LÝ MINH KHOA	16/05/2007	Nam	DI		6.5	6.5		6.5	6.5
108	08006420	LÒ TRƯỜNG GIANG	27/03/2007	Nam	N1		3.25	3.25		3.25	3.25
109	08006442	TRẦN QUANG HUY	26/08/2007	Nam	DI		8.25	8.25		8.25	8.25
110	08006442	TRẦN QUANG HUY	26/08/2007	Nam	SU		8.75	8.75		8.75	8.75
111	08006813	TRẦN ĐỖ QUỲNH ANH	10/10/2007	Nữ	TO		5	5		5	5
112	08006818	VŨ LAN ANH	15/04/2007	Nữ	DI		7	7		7	7
113	08006962	NGUYỄN GIA HUY	13/12/2007	Nam	N1		4.75	4.75		4.75	4.75
114	08006962	NGUYỄN GIA HUY	13/12/2007	Nam	SU		6	6		6	6
115	08006994	BÙI PHƯƠNG LINH	02/08/2007	Nữ	DI		7.25	7.25		7.25	7.25
116	08007066	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	28/10/2007	Nữ	SU		8	8		8	8
117	08007082	TRẦN HẠNH NHI	24/09/2007	Nữ	TO		5.25	5.25		5.25	5.25
118	08007336	THÀO A LÀ	22/12/2007	Nam	SU		7.5	7.5		7.5	7.5
119	08007920	HOÀNG SEO MẠNH	17/03/2007	Nam	VA	3.5		3.5	3.5		3.5
120	08008101	ĐẶNG VĂN DŨNG	03/11/2006	Nam	DI		1.7	1.7		1.7	1.7
121	08008101	ĐẶNG VĂN DŨNG	03/11/2006	Nam	SU		2.75	2.75		2.75	2.75
122	08008101	ĐẶNG VĂN DŨNG	03/11/2006	Nam	VA	4.75		4.75	4.75		4.75

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
123	08008256	BÀN PHÚC KIM	02/05/2007	Nam	TO		0.95	0.95		0.95	0.95
124	08008507	NGUYỄN CHÍ TRUNG	07/04/2007	Nam	LI		7	7		7	7
125	08008507	NGUYỄN CHÍ TRUNG	07/04/2007	Nam	N1		5	5		5	5
126	08008554	PHÙNG QUANG VINH	12/07/2007	Nam	TO		0.7	0.7		0.7	0.7
127	08008615	VŨ ĐỨC ANH	08/12/2007	Nam	SI		7.1	7.1		7.1	7.1

./.

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 (CHƯƠNG TRÌNH 2006, KHU VỰC 1 (TỈNH YÊN BÁI CŨ))

(Kèm theo Thông báo số: TB-SGD&ĐT ngày / /2025 của Sở GD&ĐT)

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
1	13009231	TRẦN DUY HÒA	18/09/2006	Nam	DI		9.25	9.25		9.25	9.25
2	13009305	NGUYỄN THẾ MẠNH	10/06/2006	Nam	SU		7.75	7.75		7.75	7.75
3	13009305	NGUYỄN THẾ MẠNH	10/06/2006	Nam	VA	7		7	7		7
4	13009309	TRẦN DUY MINH	19/01/2006	Nam	VA	8.5		8.5	8.5		8.5
5	13009375	HOÀNG THỊ TRANG	26/05/2006	Nữ	VA	6.75		6.75	6.75		6.75
6	13009400	NGUYỄN ANH TUẤN	04/11/2006	Nam	N1		6.4	6.4		6.4	6.4

./.

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 (CHƯƠNG TRÌNH 2006, KHU VỰC 2 (TỈNH LÀO CAI CŨ))

(Kèm theo Thông báo số: TB-SGD&ĐT ngày / /2025 của Sở GD&ĐT)

TT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Môn	Điểm tự luận trước Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm trước Phúc khảo	Tổng điểm trước Phúc khảo	Điểm tự luận sau Phúc khảo	Điểm trắc nghiệm sau Phúc khảo	Tổng điểm sau Phúc khảo
1	08009025	VŨ NGUYỄN VIỆT ANH	14/03/2003	Nam	DI		8.5	8.5		8.5	8.5
2	08009025	VŨ NGUYỄN VIỆT ANH	14/03/2003	Nam	GD		9	9		9	9
3	08009025	VŨ NGUYỄN VIỆT ANH	14/03/2003	Nam	SU		9	9		9	9
4	08009109	LẠI QUỐC HÙNG	27/09/2006	Nam	TO		8.4	8.4		8.4	8.4
5	08009163	SÙNG A PÁO	24/02/2006	Nam	VA	7.25		7.25	7.25		7.25

./.